

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH PHÚ YÊN

Bản án số: **49/2021/HS-PT**

Ngày: 07/9/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Việt Hùng;

Các thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng và ông Lê Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D do có kháng cáo của các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Bá H**, sinh năm 1987 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: 07 N, Phường 2, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Trần Bá D, sinh năm 1943 và bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1947; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Dương Duy D**, sinh năm 1987 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: 22/11 L, Phường 8, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Dương Duy H (chết) và bà Tô Thị M, sinh năm 1952; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Duy D: Ông Ngô Văn Thành, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 31/10/2020, Dương Duy D rủ Trần Bá H đi trộm cắp xe mô tô, H đồng ý. D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển kiểm soát 78H1 – 029.74 của bà Tô Thị M (mẹ của D) chở H ngồi sau. Khi đến trước dãy nhà trọ của ông Nguyễn Văn Tr, ở Tổ 1, khu phố N, phường 9, thành phố T, D và H thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cub Thailand, biển kiểm soát 78AE-032.53, số máy VZS139FM0939006, số khung RR6DCB4UMET939006 của ông Nguyễn Văn H, đang dựng trước dãy phòng trọ số 5. D ở ngoài cảnh giới, H vào lấy trộm xe mô tô biển số 78AE – 032.53 ra rồi ngồi trên xe, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78H1 – 029.74 dùng chân đẩy chiếc xe mô tô vừa lấy trộm được về nhà D cất giấu. Anh Nguyễn Văn H đã báo cáo sự việc trên đến Công an Phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Tại Bản kết luận giám định giá tài sản số 77/KLHD ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cub Thailand biển kiểm soát 78AE-032.53 trị giá 8.520.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T đã tuyên các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D phạm tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D. Xử phạt các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D mỗi bị cáo 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/3/2021, các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Duy D trình bày: Tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Duy D, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm

phạm tội, tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 31/10/2020, các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D đã lén lút chiếm đoạt tài sản xe mô tô nhãn hiệu Cub ThaiLand, biển kiểm soát 78AE-032.53 của anh Nguyễn Văn Hưng trị giá 8.520.000 đồng nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc. *Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D, Hội đồng xét xử thấy:* Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, vai trò phạm tội của từng bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D được hưởng đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho các bị cáo được hưởng án treo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D mỗi bị cáo 09 tháng tù và không cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D mà chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên - Giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[3] Các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D;

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D;

Xử phạt:

Bị cáo **Trần Bá H** – **09 (Chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo **Dương Duy D– 09** (Chín) **tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trần Bá H, Dương Duy D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND thành phố T(2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an thành phố T(2)
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng

